

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2026

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về
việc nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Khoa

2. Bà Đặng Thị Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, về việc “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Đặng Thu H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: E X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: E X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2026, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đặng Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành L kết hôn vào ngày 10/6/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai

bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số E X, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là số E X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Cuộc sống chung thời gian đầu hoà thuận, hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong công việc làm ăn, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã và đã tự ly thân gần 02 năm nay. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Thiên Ý, sinh ngày 26/8/2021. Hiện con đang ở cùng mẹ. Ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Hiện nay ông L làm lái xe chở rau cho vựa rau, thu nhập trung bình trên 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn ông Nguyễn Thành L vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Đặng Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Đặng Thu H, cho bà Đặng Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đăng Thiên Ý, sinh ngày 26/8/2021 cho bà Đặng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc có quyết định thay đổi theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc bà Đặng Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Thành L không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con”. Bị đơn cư trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thu H và ông Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 184 ngày 10/6/2021, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp. Qua lời trình bày của bà H thì cuộc sống chung sau khi kết hôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do phát sinh từ vấn đề kinh tế, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, nay bà H xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã thông báo cho ông L về yêu cầu ly hôn của bà H, ông L biết nhưng không có ý kiến gì, thể hiện thái độ của ông L là không có thiện chí mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm với bà H. Qua xác minh tại địa phương thì hiện bà H và ông L không sống chung. Nhận thấy mâu thuẫn của hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đặng Thu H, cho bà Đặng Thu H được ly hôn ông Nguyễn Thành L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Thiên Ý, sinh ngày 26/8/2021. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà H thì thấy rằng, con Thiên Ý hiện nay còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ, trong thời gian qua con ở với bà H cuộc sống ổn định. Mặt khác, ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Nguyễn Đăng

Thiên Ý cho bà Đặng Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thu H yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà H là chính đáng, đây là nghĩa vụ của cha đối với con chưa thành niên, mức cấp dưỡng bà H yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với mức thu nhập hiện nay của ông L. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đặng Thiên Ý với mức 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thu H, bà Đặng Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đặng Thiên Ý, sinh ngày 26/8/2021 cho bà Đặng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đặng Thiên Ý, sinh ngày 26/8/2021 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2026 cho đến ngày con chung thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Buộc bà Đặng Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001737 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Đặng Thu H đã nộp đủ án phí. Buộc ông Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thu H, ông Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(184, đăng ký ngày 10/6/2021 tại UBND
thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng cũ);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hằng



